

Số hiệu tiêu chuẩn	Tên gọi	Hình thức ban hành	Ngày có hiệu lực	Phạm vi áp dụng
TCVN 1693 - 75	Than nâu, than đá, antraxit và diệp thạch cháy. Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu	Khuyến khích áp dụng		Tất cả các ngành, các địa phương
TCVN 172 - 75	Than nâu, than đá và antraxit. Phương pháp xác định độ ẩm	Chính thức áp dụng (Thay thế TCVN 172 - 65)	1-7-1976	- nt -
TCVN 173 - 75	Than nâu, than đá và antraxit. Phương pháp xác định độ tro	Chính thức áp dụng (Thay thế TCVN 173 - 65)	- nt -	- nt -
TCVN 174 - 75	Than nâu, than đá và antraxit. Phương pháp xác định chất bốc và cacbon cố định	Chính thức áp dụng (Thay thế TCVN 174 - 65)	- nt -	- nt -
TCVN 175 - 75	Than nâu, than đá và antraxit. Phương pháp xác định hàm lượng lưu huỳnh	Chính thức áp dụng (Thay thế TCVN 175 - 65)	- nt -	- nt -
TCVN 200 - 75	Than nâu, than đá và antraxit. Phương pháp xác định nhiệt lượng riêng	Chính thức áp dụng (Thay thế TCVN 200 - 66)	- nt -	- nt -
TCVN 1694 - 75	Sản phẩm hóa học. Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu	Khuyến khích áp dụng		- nt -
TCVN 1695 - 75	Đường kính. Yêu cầu kỹ thuật	Chính thức áp dụng	1-10-1976	- nt -
TCVN 1696 - 75	Đường kính. Phương pháp thử	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1697 - 75	Kén tươi tâm dậu. Yêu cầu kỹ thuật	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1698 - 75	Kén tươi tâm dậu. Phương pháp thử	Chính thức áp dụng	- nt -	- nt -
TCVN 1699 - 75	Lúa nước. Hạt giống. Tên gọi và định nghĩa.	- nt -	1-7-1976	- nt -
TCVN 1700 - 75	Lúa nước. Hạt giống. Các phương pháp thử	- nt -	- nt -	- nt -
TCVN 1701 - 75	Tinh dịch bò. Yêu cầu kỹ thuật	- nt -	1-4-1976	- nt -

ỦY BAN BẢO VỆ BÀ MẸ VÀ TRẺ EM T.Ư.

THÔNG TƯ số 14-UB/CBĐT/TT ngày 10-12-1975 quy định việc trang bị cho cán bộ, nhân viên nhà trẻ.

Đề bảo đảm vệ sinh phòng bệnh cho các cháu cũng như cán bộ, nhân viên nhà trẻ, tạo điều kiện cho việc nuôi dạy các cháu được tốt, trước đây Bộ Y tế và Tổng công đoàn Việt-nam đã ra thông tư số 85-TT/12 ngày 7-12-1963 quy định trang bị cho cán bộ, nhân viên nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước. Qua một thời gian thực hiện, những quy định về trang bị cho cán bộ, nhân

viên nhà trẻ có một số điểm chưa phù hợp với yêu cầu nuôi dạy trẻ hiện nay. Vì vậy sau khi được sự thỏa thuận của Bộ Tài chính, trong công văn số 581-TC/HC/VX ngày 15-10-1975, Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương quy định về trang bị cho cán bộ, nhân viên làm công tác tại nhà trẻ thuộc khu vực Nhà nước như sau :

1. Tất cả các cô nuôi dạy trẻ đều được trang bị mỗi người mỗi năm 1 áo ngắn, 1 quần, 1 khăn chéo bằng vải phin thường thay cho một áo choàng trắng quy định trong thông tư số 85/TT/12 ngày 7-12-1963 trước đây. Ngoài ra mỗi người đều có ít nhất một khẩu trang, thời hạn dùng là 4 tháng một cái.

2. Nhân viên làm vệ sinh, nấu ăn được trang bị áo tạp dề xanh (mỗi năm 1 cái) và khẩu trang (4 tháng 1 cái) như đã quy định trong thông tư số 85-TT/12 ngày 7-12-1963.

3. Đồ vật trang bị là tài sản của nhà trẻ giao cho cán bộ, nhân viên nhà trẻ sử dụng và bảo quản. Cán bộ, nhân viên được trang bị chỉ được dùng trong khi làm việc không được mang về nhà, không được đổi quần áo khác, phải giữ gìn sạch sẽ cẩn thận.

Áo ngắn và khăn chéo của cô nuôi dạy trẻ phải may theo đúng mẫu hướng dẫn của Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương.

4. Khoản tiền chi phí để mua sắm trang bị cho cán bộ, nhân viên nhà trẻ do quỹ nhà trẻ đài thọ.

5. Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm làm kế hoạch xin mua sắm cho cán bộ, nhân viên nhà trẻ đề trình Ủy ban hành chính tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương và có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra việc thi hành và sử dụng trang bị của cán bộ, nhân viên nhà trẻ.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, các văn bản cũ trái với quy định này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 10 tháng 12 năm 1975

Chủ nhiệm

Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương

ĐINH THỊ LÂN